

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP xây dựng điện VNECO3

Hội đồng quản trị Công ty kính mời Quý cổ đông đến dự cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3 (Mã chứng khoán VE3)

1. Thời gian : 8 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2018

2. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3, Khối 3 - Phường Trung đô - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ an

3. Nội dung cuộc Họp :

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2017, Bầu HĐQT và ban kiểm soát.

Thông qua các nội dung khác liên quan đến thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự: Quý cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3 có tên trong danh sách chốt ngày 05 tháng 04 năm 2018.

Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp, hoặc có thể ủy quyền cho các thành viên HĐQT hay Trưởng BKS Công ty (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ 3.

Để tạo điều kiện cho việc tổ chức cuộc họp được chu đáo, rất mong quý cổ đông xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền dự họp và gửi về Công ty qua đường bưu điện, Fax hoặc gửi qua Email trước 15h ngày 25 tháng 4 năm 2018 theo địa chỉ : Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3, Khối 3 – phường Trung đô - Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ an. Hoặc liên hệ với bà Trần Thị Lương, Điện thoại 0979789362; 0963832518 Email : luongvneco3@gmail.com ,Fax: 0383.855263

Khi đến dự họp đề nghị Quý cổ đông mang theo CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) để xác nhận danh sách cổ đông dự họp. Đối với trường hợp được ủy quyền đề nghị mang theo giấy ủy quyền (bản chính) và CMND hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền.

Tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3 : www.vneco3.com.vn

Thông báo này thay cho giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Trân trọng !



Trần Văn Huy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ/ ỦY QUYỀN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

KÍNH GỬI: CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

Họ tên cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....

Chức vụ tại tổ chức:.....

Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD:..... Cấp ngày tại:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:.....

Tôi xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3, như sau:

1. Trực tiếp tham dự: (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Số CMND:.....Cấp ngày:..... Nơi cấp:

hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát VNECO3 có tên dưới đây (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

Ông Trần Văn Huy - Chủ tịch HĐQT Bà Trần Thị Phương Mai - ủy viên HĐQT

Ông Đậu Ngọc Thanh - Ủy viên HĐQT Bà Trần Thị Lương - ủy viên HĐQT

Ông Trần Đức Thanh - Ủy viên HĐQT Bà Nguyễn thị Hồng Vinh-Tr. Ban KS

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3 với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3 và quy định hiện hành của Pháp luật./.

Người được ủy quyền

-----, ngày. tháng năm 2018
Người tham dự/Người ủy quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3
(Ngày 26 tháng 4 năm 2018)

Thời gian khai mạc : 8 giờ

1. Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
2. Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả hoạt động SXKD năm 2017; kế hoạch SXKD năm 2018;
4. Báo cáo tài chính năm 2017;
5. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;
7. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018;
8. Tờ trình về mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018
9. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty
10. Bầu HĐQT, Ban kiểm soát
11. Thảo luận và thông qua các nội dung đã báo cáo trong cuộc họp.
12. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
13. Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Vinh, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Dự Thảo

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2017

1. Thuận lợi :

Năm 2017 nền kinh tế của thế giới nói chung nước ta nói riêng đã có chiều hướng phục hồi. Chính phủ tiếp tục chủ trương đầu tư phát triển công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống lưới điện tạo nguồn việc làm cho các doanh nghiệp xây lắp điện.

+ Những ngày đầu năm 2017 Công ty đã ký được nhiều hợp đồng trong cả 2 lĩnh vực xây lắp đường dây và sản xuất công nghiệp. Trong năm 2017 người lao động trong Công ty đã có đủ việc làm trong cả năm và một phần khối lượng công việc gói đầu cho năm 2018.

+ Mọi hoạt động của Công ty đều được sự bàn bạc, thống nhất chỉ đạo của HĐQT và sự kiểm tra của Ban kiểm soát cho nên hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành SXKD được nâng lên.

+ Tập thể cán bộ công nhân viên trên dưới đoàn kết một lòng nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ khi được phân công.

2. Khó khăn:

Năm 2017 vẫn là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt nam, các hiệp định vay vốn chuẩn bị hết thời hạn, cho nên khó khăn trong việc thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, nợ công cao, đầu tư công còn hạn chế. Cũng như những doanh nghiệp khác Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 phải đối mặt với nhiều khó khăn cụ thể là :

+ Một số công trình xây lắp công ty tham gia thi công đầu năm chưa triển khai được do vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư, Một số công trình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công khó khăn, phức tạp, chi phí cắt điện thi công cao. Một số công trình nằm khu vực đô thị thi công tác giải phóng mặt bằng rất khó khăn, , như công trình Ninh Bình – Trình xuyên

+ Các hợp đồng Công ty thực hiện giá trị không lớn, thời gian thi công đòi hỏi khẩn trương, địa điểm công trường xa trụ sở công ty và cách xa nhau hàng nghìn km nên khó khăn cho việc hỗ trợ nhân công và điều động thiết bị khi cần thiết. Có những công trình có giá trị lớn như Hoàn thiện sơ đồ các trạm biến áp 110KV của Tổng công ty Điện Lực giai đoạn 2 thì việc cắt điện rất khó khăn và đòi hỏi phải tuyệt đối an toàn trong thi công do đó việc thi công phải gián đoạn dẫn đến thời gian thi công kéo dài, việc thanh toán thu hồi vốn chậm. Mặt khác chi phí vật tư, nhân công biến động tăng cao làm cho chi phí đầu vào tiếp tục tăng . Một số công trình do vướng mắc đền bù, vật tư chủ đầu tư cấp chậm...cho

nên đơn vị thi công phải chuyển quân nhiều nên chi phí chuyển quân cao, thời gian công nhân chờ việc nhiều làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ công trình, doanh thu, thu nhập người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Việc đi lại, sinh hoạt khó khăn ảnh hưởng đến tâm lý tư tưởng của người lao động, giá cả sinh hoạt đắt đỏ nên việc huy động lao động phổ thông gặp nhiều khó khăn.

+ Đơn giá định mức của các dự án điện cắt giảm, do nhà nước cắt giảm một số chế độ, chính sách đối với ngành xây lắp đường dây, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng khốc liệt. Việc thu hồi vốn của các công trình xây lắp còn chậm, gặp nhiều khó khăn.

+ Các hợp đồng sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh, công ty phải nỗ lực tìm kiếm công việc, giảm giá thành đảm bảo đủ việc làm cho lực lượng công nhân xưởng SXCN.

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên. Tập thể lãnh đạo, CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn điều hành SXKD hoàn thành một số chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả SXKD năm 2017 đã thực hiện được một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH.2017/ KH.2017 (%)	TH.2017/ TH.2016 (%)
1	Doanh thu	45.020	50.000	57.072	114,14	126,77
2	Lợi nhuận trước thuế	3.310	3.750	2.455	65,46	74,16
3	Lợi nhuận sau thuế	2.639	3.000	1.959	65,3	74,23
4	Bình quân thu nhập người lao động	6.2	6.5	6.5	100	104,83
5	Cổ tức %	18	18	Chưa chia		

Dánh giá chung về kết quả thực hiện:

Năm qua trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, tập thể lãnh đạo Công ty đã phấn đấu hết mình khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, chỉ đạo điều hành sâu sát công tác SXKD của Công ty. Tuy nhiên, do những khó khăn vướng mắc nêu trên nên kết quả sản xuất kinh doanh chỉ đạt được một số chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

+ Đối với lĩnh vực xây lắp:

Năm 2017, các công trình xây lắp đường dây và trạm điện đầu tư giảm, đơn giá định mức giảm, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu của các đơn vị xây lắp ngày càng khốc liệt nên việc tìm kiếm công việc vô cùng khó khăn.

Công ty trước đây chủ yếu đảm nhận thi công các công trình do Tổng công ty trúng thầu giao lại, cho nên hồ sơ năng lực đấu thầu của Công ty rất hạn chế, để tìm kiếm công ăn việc làm cho CBCNV tập thể lãnh đạo công ty đã cố gắng tận dụng mọi mối quan hệ, liên danh, liên kết với các đơn vị bạn để tìm kiếm công việc. Kết quả trong năm 2017 có đủ việc làm và gói đầu cho năm 2018, doanh thu tăng so kế hoạch đề ra và tăng so với năm 2016.

Tuy nhiên với dự toán công trình giảm, hợp đồng giá trị thấp, địa điểm công trình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công phức tạp, đi lại khó khăn, các công trình ở các đô thị thì công tác đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn, chi phí đền bù cao, thời gian chờ việc nhiều cho nên thu nhập bình quân của người lao động và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo công ty đã tìm và tận dụng các mối quan hệ do đó trong năm 2017 đã ký được nhiều hợp đồng ống cống và cột bê tông lớn góp phần vào việc tăng tổng doanh thu chung của Công ty. Tuy nhiên, việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt do một số doanh nghiệp trên địa bàn và khu vực lân cận đầu tư sản xuất cột và ống cống ly tâm là các sản phẩm truyền thống của Công ty, đồng thời giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh, cho nên lợi nhuận của sản xuất công nghiệp cũng bị giảm nhiều so với các năm trước.

PHẦN II HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2017

I. Công tác quản lý công ty:

Hội đồng quản trị đã quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát Ban quản lý điều hành công ty, hoạt động đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế, quy định của công ty.

Trên cơ sở nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Hội đồng quản trị công ty đã giao nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc công ty và giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty.

Kết quả giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty như sau:

Năm 2017 trước những khó khăn đã nêu ở trên, để đạt được mục tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua, Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, đã có những biện pháp thích hợp, năng động tăng tính cạnh tranh nên năm qua công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất công nghiệp.

1. Về công tác quản lý, kinh doanh:

- Ban giám đốc đã nỗ lực hết mình trong việc tìm kiếm việc làm, tăng cường công tác điều hành quản lý cụ thể sát sao cho nên đã tạo được nhiều việc làm và các công trình công ty tham gia thi công đều đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, giảm thiểu chi phí tăng hiệu quả SXKD. Tuy nhiên, do những khó khăn như đã nêu ở trên về đơn giá định mức thấp, giá cả vật tư, nhân công tăng, đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn, thanh toán chậm, chuyển quân nhiều... cho nên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Về chỉ tiêu doanh thu: tăng so với kế hoạch đề ra
- Về lợi nhuận: chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

2. Về đầu tư:

Theo định hướng của hội đồng quản trị để phát triển công ty thành một công ty có quy mô lớn doanh thu hàng năm ngày càng cao ở cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp. Trên cơ sở đó HĐQT đã có chủ trương đầu tư thêm một số tài sản và máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất và thi công cụ thể như sau:

- + Sửa chữa nâng cấp lại nhà xưởng, nhà tập thể và giàn quay
- + Mua sắm 01 máy tời.
- + Mua sắm thêm một số dụng cụ thi công phục vụ cho lĩnh vực xây lắp.

3. Nguồn nhân lực:

Cán bộ, công nhân của công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cấp trường thành qua thực tiễn sản xuất, có sức khỏe, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động, nhưng do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc và nguy hiểm nên 2017 có nhiều người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều khó khăn, tuy vậy trong năm qua công ty đã có cơ chế trả lương phù hợp nhằm khuyến khích người lao động yên tâm gắn bó với công ty, các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Tuy nhiên công tác tuyển dụng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung tuyển dụng thêm cán bộ cũng như công nhân kỹ thuật để đáp ứng đủ nhân lực cho thi công cũng như tăng thêm năng lực đấu thầu.

4. Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt; chế độ quản lý tài chính, hạch toán doanh thu, chi phí phát sinh cũng như lợi nhuận một cách rõ ràng, trung thực và chính xác, đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích.

Năm 2017 đã tích cực thu hồi công nợ tồn đọng nhưng số nợ đọng vẫn còn lớn ở một số Chủ đầu tư do chậm trong công tác thanh toán và một số đối tác liên doanh, liên kết.

II. Tổ chức các cuộc họp HĐQT và một số quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tổ chức một số cuộc họp quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT cụ thể là

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 QĐ/VNECO3- HĐQT	28/02/2017	1. Xem xét kết quả SXKD năm 2016 2. Thống nhất một số chỉ tiêu chuẩn bị công tác và thời gian đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Thống nhất trình ĐHCĐ sửa đổi một số điều trong điều lệ hoạt động Công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	02 QĐ/VNECO3- HĐQT	29/3/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1.Kế hoạch SXKD tháng 4 tháng 5/2017 2. Thống nhất dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016 . 3. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 và mức thù lao HĐQT và BKS
3	03 QĐ/VNECO3- HĐQT	27/4/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1.Triển khai Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 2. Quyết định thưởng HĐQT,BKS,Ban quản lý điều hành công ty theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
4	04 QĐ/VNECO3- HĐQT	15/05/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét BCTC quý 1 năm 2017 2. Triển khai kế hoạch SXKD tháng 5, 6 /2017 3.Quyết định chọn đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2017
5	05 QĐ/VNECO3-HĐQT	25/07/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét đánh giá tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2017 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý 3/2017
6	06 QĐ/VNECO3-HĐQT	05/10/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét đánh giá tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2017 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý 4/2017 3. Kế hoạch đầu tư
7	07 QĐ/VNECO3-HĐQT	06/12/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét đánh giá tình hình SXKD 11 tháng đầu năm 2017 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018 3. Kế hoạch thu hồi công nợ 4. Kế hoạch tìm kiếm việc làm 5. Một số công việc khác

III. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017:
 Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017: 163.200.000 đồng.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2018

I. Nhận định về cơ hội và thách thức:

1. Về cơ hội:

+ Năm 2017 có nhiều dự án được triển khai được gói đầu sang năm 2018. Đồng thời, Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu một số công trình và đã trúng thầu đồng thời xin tham gia thi công một số hạng mục công trình Tổng công ty trúng thầu nên có công việc cho năm 2018.

+ Bước sang năm 2018 Công ty có được một số công trình mới để triển khai thi công như:

- Đúc móng, dựng cột và kéo dây ĐZ110kV Hà Đông - Sơn tây
- Đường dây và trạm biến áp 110 KV Tĩnh Gia 2
- Lắp đặt cuộn kháng 3 pha 500Kv tại trạm biến áp 500KV Vũng áng.
- Kéo dây Đường dây 500 KV Vĩnh Tân – Rẽ sông mây – Tân uyên
- Đường dây 110KV Hưng Đông – Cửa Lò
- Các hợp đồng sản xuất ống công và cột điện.

Công ty sẽ tiếp tục đấu thầu và tìm kiếm việc làm để bảo đảm có đủ việc làm cho người lao động.

+ Tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh tiếp tục triển khai một số dự án hạ tầng đô thị, dự án điện nông thôn và giao thông. Vì vậy, nhu cầu cung ứng các sản phẩm công nghiệp như cột, ống công BTLT, các sản phẩm cơ khí... cũng là cơ hội để tìm kiếm việc làm cho Xưởng SXCN. Đến nay Công ty đã ký được một số hợp đồng đảm bảo cho khối SXCN có việc làm liên tục trong 6 tháng đầu năm và đang xúc tiến một số hợp đồng khác để đảm bảo có việc làm cho cả năm.

2. Về thách thức:

+ Năm 2018 tình hình chính trị, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Giá điện, than tăng kéo theo sắt thép xi măng, các mặt hàng khác tăng theo đã có tác động xấu đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành kinh tế trong nước nói chung và kế hoạch SXKD của công ty nói riêng và ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động trong công ty.

+ Nhà nước tiếp tục thực hiện tăng tiền lương tối thiểu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đều tăng trong khi đó có một số công trình đang thi công có tiền lương tối thiểu thấp, hợp đồng không được điều chỉnh giá nên việc tăng thêm thu nhập cho người lao động làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư Chủ đầu tư đã cắt giảm chi phí chung, đơn giá nhân công cho nên có tác động ảnh hưởng một phần đến tiền lương và có thu nhập của người lao động ít nhiều có tác động tư tưởng và tâm lý của người lao động

+ Có nhiều các doanh nghiệp trong nước và trong tỉnh đầu tư đa dạng hoá ngành nghề, tham gia vào thị trường xây lắp điện và cung cấp các sản phẩm cho việc xây dựng hạ

tăng kỹ thuật , trong đó có các mặt hàng truyền thống của Công ty như cột BTLT, ống công BTLT...cho nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

II. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2018

1- Mục tiêu chung:

Công ty vẫn xác định : Lấy xây lắp đường dây và trạm BA làm ngành nghề chính có tính chất xuyên suốt; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định; bên cạnh đó phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác để từng bước mở rộng SXKD, với mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD đa ngành với 3 lĩnh vực chủ yếu : Xây lắp điện, SXCN và dịch vụ. Trong đó cần tập trung một số điểm mấu chốt như sau :

- Lấy xây lắp điện làm chủ lực có giá trị doanh thu chính chiếm khoảng 75% tổng giá trị doanh thu năm, SXCN làm phụ trợ với tỷ lệ khoảng 23% và Dịch vụ chiếm khoảng 2% giá trị tổng doanh thu năm 2018.

- Trong lĩnh vực SXCN: Sửa chữa, nâng cấp thiết bị hiện có, tăng cường đầu tư thêm các chủng loại khuôn ống công, cột điện, và một số máy móc thiết bị sản xuất ống công, cột điện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Xác định đây là ngành nghề có thời gian thu hồi vốn ngắn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn .

- Trong lĩnh vực dịch vụ: Tích cực tìm kiếm việc làm để tăng thêm sản lượng và doanh thu vì đây là phần việc chủ yếu sử dụng máy móc thiết bị và nhân công ít bị ảnh hưởng đến sự biến động giá cả của các loại vật tư. Đầu tư lắp thêm cầu vào xe ô tô tải để cầu và vận chuyển hàng hóa cột điện , ống công đáp ứng nhu cầu của khách hàng mua hàng

+ Phấn đấu đạt mức cổ tức 15%/ năm/ vốn điều lệ hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Nước. Giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập cho người lao động (bình quân thu nhập 6,8 triệu đồng/người tháng).

+ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện một số quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà Nước và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu thị trường, sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực : Tư vấn giám sát công trình xây dựng điện với cấp điện áp 35Kv trở xuống.

+ Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp điện nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công, đầu tư máy móc thiết bị thi công dây siêu nhiệt, xây dựng dân dụng và công nghiệp.

+ Thực hiện công tác tuyển dụng mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có của Công ty từ nhân sự kế cận cho bộ máy quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất đảm bảo trình độ, đã qua đào tạo cơ bản, có năng lực và nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty. Đào tạo tác phong làm việc công nghiệp, văn minh hiện đại.

+ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức biên chế bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc sao cho tinh gọn và hiệu quả.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị: Triệu

đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	57.072	65.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.959	2.600
3	Vốn điều lệ	Tr.đồng	13.197	13.197
4	Tỷ lệ cổ tức	%/năm	Chưa chia	15%
5	Lao động	Người	70	90
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,5	6,8

3- Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2018

Để thực hiện kế hoạch năm 2018 đã đề ra như trên và làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, đòi hỏi công ty nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1 Xây lắp:

- Là ngành nghề mũi nhọn của Công ty, đã có bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ với các chủ đầu tư. Tăng cường đấu thầu tìm kiếm việc làm, thực hiện việc liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có giá trị lớn.

- Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư khác ngoài ngành điện để thi công các công trình đường dây tải điện khác.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng cho các công tác xây lắp, cải tiến cơ chế quản lý điều hành phấn đấu lĩnh vực xây lắp điện có giá trị sản lượng và doanh thu đạt 75% tổng giá trị sản lượng và doanh thu năm .

3.2- Sản xuất công nghiệp:

- Sản phẩm truyền thống gồm Cột điện và ống cống BTLT: Tiết giảm chi phí hợp lý để hạ giá thành sản phẩm, có biện pháp linh hoạt nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Đầu tư năng lực sản xuất mặt hàng ống cống BTLT thông qua đầu tư tăng số lượng khuôn ống cống các loại, đây là mặt hàng Công ty đang có thế mạnh về cạnh tranh, sản phẩm ống cống BTLT của Công ty đã có uy tín trên thị trường các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cả về giá cả cũng như chất lượng. Việc sửa chữa nâng cấp trang thiết bị hiện có, đầu tư thêm một số khuôn ống cống , cột điện và thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo trên mạng, trên các thông báo giá của các tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Có chính sách tiếp thị , khuyến mãi khách hàng để thu hút khách hàng đến với sản phẩm truyền thống của công ty.

3.3- Lĩnh vực dịch vụ:

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện dịch vụ tư vấn giám sát thi công các công trình điện là lĩnh vực Công ty có sẵn nhân lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp

3.4. Đầu tư máy móc ,trang thiết bị:

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của Công ty trong những năm trước mắt, đồng thời đáp ứng các định hướng phát triển lâu dài của Công ty phải tiến hành đầu tư một số lĩnh vực như sau:

+ *Đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công:*

- Tiếp tục rà soát, phân loại các trang thiết bị hiện có, đồng thời căn cứ vào nhu cầu SXKD và điều kiện về tài chính để mua sắm bổ sung nhằm tự động hoá các công đoạn thi công. Bảo đảm cho các đội thi công luôn có đủ trang thiết bị phục vụ thường xuyên cho công tác xây lắp điện như, máy tời dây, máy ép dây, bộ dựng cột...có chất lượng để đáp ứng tiến độ thi công và chất lượng công trình. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ việc kéo dây siêu nhiệt là lĩnh vực EVN đang đầu tư . Trước mắt sẽ đầu tư mua một máy đào bánh lốp với giá trị khoảng 800 triệu đồng để chủ động và giảm giá thành công trình trong quá trình thi công các công trình đường dây.

+ *Đầu tư xây dựng cơ bản , Sửa chữa lớn.*

- Đầu tư thêm khuôn ống cống , khuôn cột điện, , mua sắm thêm thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

- Cải tạo lắp thêm cầu vào xe ô tô tải để đáp ứng nhu cầu cầu và vận chuyển hàng hóa cho khách hàng.

- Sửa chữa nhà làm việc, nhà để xe, trang bị nâng cấp phòng làm việc, phòng họp.

- Mua một máy xúc lật với giá trị khoảng 250 triệu đồng nhằm cải tiến và nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm.

+ *Tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực :*

- Thông qua chính sách trả lương, thưởng; các ưu đãi khác để đào tạo kèm cặp và tuyển dụng được một đội ngũ cán bộ kế cận của các đội xây lắp. đảm đương được công việc chỉ huy các công trình.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh doanh khác mà Công ty chuẩn bị đầu tư.

- Tiếp tục mở và tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ theo từng chuyên đề; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực mới như giám sát kỹ thuật, kỹ thuật thi công xây dựng các công trình điện, nâng cao tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật, đặc biệt quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân xây lắp điện.

3.5 Giải pháp huy động nguồn vốn cho SXKD:

- Quan hệ tốt với các đối tác tín dụng, ngân hàng mà Công ty đã có nhiều năm hợp tác hiệu quả, tin cậy để vay vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời phục vụ cho mua sắm Máy móc thiết bị.

- Tích cực công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán thu hồi vốn các khoản phải thu từ công nợ với các chủ đầu tư và khách hàng, nỗ lực thu hồi các khoản nợ nhất là nợ khó đòi tồn đọng lâu năm.

- Sử dụng vốn một cách hợp lý, phải lập kế hoạch vay để cấp vốn phù hợp theo tiến độ thi công của từng công trình.

3.6 Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

- Công tác tổ chức sản xuất: Tổ chức các đơn vị chuyên ngành biên chế nhiều lao động để thực hiện công tác dựng cột, kéo dây và một số đơn vị chuyên về công tác xây dựng phần ngầm biên chế ít nhưng có năng lực để sử dụng lao động địa phương thi công những phần việc có tính chất nặng nhọc không đòi hỏi kỹ thuật cao.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm, hiệu quả công tác từng người lao động trong đơn vị.

- Công tác điều hành SXKD:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, phải tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD nhất là công tác xây lắp các công trình điện trọng điểm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo phương châm: đền bù phải đi trước kế hoạch thi công một bước để tạo điều kiện triển khai nhanh công trình theo kế hoạch tiến độ yêu cầu.

Tập trung cao độ vào việc chỉ đạo công tác thi công, công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và lên phiếu giá thanh toán, trên cơ sở hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó. Muốn vậy đòi hỏi các đơn vị thi công phải đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình đã được phân cấp, hồ sơ nghiệm thu phải được lập đầy đủ kịp thời chính xác phục vụ cho công tác lập phiếu giá thanh toán thu hồi vốn.

Đẩy mạnh công tác giám sát kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ, công tác kiểm tra an toàn và bảo hộ lao động nhằm nâng cao chất lượng công trình, hạn chế đến mức thấp nhất việc sửa sai, làm lại do chất lượng kỹ thuật không đạt, đồng thời phấn đấu trong năm 2018 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện công tác báo cáo hàng quý, năm kịp thời, chính xác. Làm tốt công tác hạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, sản phẩm để từ đó rút ra các bài học về quản lý điều hành tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

3.7 Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh. Xây dựng và áp dụng phương án tổ chức thi công hợp lý để đấu thầu, giảm chi phí thi công, nâng cao năng suất lao động. Tích cực trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nhằm giảm công chờ việc và giảm các chi phí khác. Có biện pháp cung ứng, bảo quản vật tư hợp lý nhằm giảm thiểu hao hụt vật tư.

- Nâng cao chất lượng và tính hợp lý của các bản giao khoán, giá thành; tính đúng, tính đủ tiền lương vật tư. Bản giao khoán phải tính được tương đối đầy đủ các chi phí thi công thực tế, hạn chế các chi phí phát sinh. Cơ bản tính được giá thành sản phẩm, công trình nhằm giúp cho công tác hạch toán và tránh lãng phí.

- Thường xuyên liên hệ tìm kiếm đối tác để cung ứng các loại vật tư, thiết bị, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý góp phần tạo cơ hội trong việc xây dựng giá thầu cạnh tranh

và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao một bước trong việc quản lý vật tư đưa vào sử dụng hàng tháng hoặc xong kế hoạch sản xuất cho một sản phẩm công nghiệp, hoặc từng phần việc công trình, các bộ phận sử dụng vật tư phải quyết toán với Công ty về lượng vật tư đã sử dụng, nếu quá đơn lượng mà không có lý do chính đáng thì Công ty sẽ xuất toán khoản chi phí này của đơn vị đó.

- Thực hành tiết kiệm trong Sản xuất và sinh hoạt từ Công ty đến các đơn vị (Tiết kiệm chi tiêu, xăng dầu, điện nước, văn phòng phẩm...) mỗi đơn vị cần phải tự xây dựng đưa ra phương án và có bảng đăng ký cụ thể về chỉ tiêu tiết kiệm. Trước mắt tổ chức thành một phong trào sâu rộng về tiết kiệm vật tư, điện, văn phòng phẩm trong doanh nghiệp từ văn phòng đến xưởng SXCN và các đội xây lắp

III. Kết luận:

Trên đây là báo cáo hoạt động quản lý công ty của HĐQT, kết quả SXKD năm 2017 và định hướng SXKD năm 2018 của công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Hội đồng quản trị công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2018 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC kiểm toán.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính 2017 như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
I	Tài sản ngắn hạn	35.475.526.360
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.762.174.743
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.256.023.496
4	Hàng tồn kho	13.316.442.336
5	Tài sản ngắn hạn khác	140.885.785
II	Tài sản dài hạn	3.329.937.554
1	Giá trị còn lại của Tài sản cố định	2.523.119.728
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	436.845.584
3	Tài sản dài hạn khác	369.972.242
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	46.916.257.114
I	Nợ phải trả	28.526.734.967
1	Nợ ngắn hạn	21.095.428.687
2	Nợ dài hạn	
II	Vốn chủ sở hữu	18.389.522.147
1	Vốn góp của chủ sở hữu	13.197.100.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.544.5080710
3	Thặng dư vốn cổ phần	8.860.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.959.566.517
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	
	- LNST chưa phân phối kỳ này	1.959.566.517
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	38.805.463.914

B- Kết quả kinh doanh năm 2017

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.072.773.858
2	Giá vốn hàng bán	50.601.351.728
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: (3=1-2)	6.471.422.130
4	Doanh thu hoạt động tài chính	112.217.466
5	Chi phí tài chính	545.797.384
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	544.367.384
6	Chi phí bán hàng	175.375.452
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.981.792.213
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: (7=(3+4)-(5+6))	2.111.168.531
9	Thu nhập khác	401.941.738
10	Chi phí khác	58.108.110
11	Lợi nhuận khác: (10=8-9)	343.833.628
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (11=7+10)	2.455.002.159
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	495.435.642
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (13=11-12)	1.959.566.517

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2017
- Căn cứ vào tình hình các quỹ của Công ty CP XD điện VNECO3 tại thời điểm 31/12/2017

Hội đồng quản trị dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế		2.455.002.159	
2	Thuế TNDN theo quy định		495.45.642	
3	Lợi nhuận sau thuế		1.959.566.517	
4	Số còn lại được phân phối như sau:		1.959.566.517	
	Cổ tức (13% vốn góp của nhà đầu tư)	87,6	1.715.623.000	
	Quỹ phúc lợi	6,7	132.248.517	
	Quỹ khen thưởng	5,7	111.695.000	

1- Phương thức chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức sẽ được nhận cổ tức với tỷ lệ 13% bằng tiền mặt.

2- Thời gian chi trả: chậm nhất vào ngày 31/7/2018.

Kính trình ĐHQĐ xem xét và quyết định!



Trần Văn Huy

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ
VÀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2018
(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018)**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XD điện VNECO3.
Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty.
Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các quy định, quy chế, nghị quyết của HĐQT công ty.
Căn cứ vào các báo cáo tài chính và hồ sơ của Công ty trong năm 2017.
Căn cứ báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế
Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017, Nay Ban kiểm soát Công ty báo cáo với đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Công ty gồm các thành viên sau:

1. Bà: Nguyễn Thị Hồng Vinh - Trưởng ban
2. Ông: Nguyễn Thế Dũng - Thành viên
3. Bà: Phạm Thị Tuyết - Thành viên

2. Hoạt động của ban kiểm soát trong 2017

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2017 của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2017 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN QL ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

-Hội đồng quản trị và ban quản lý điều hành, hoạt động điều hành, năng động, sáng tạo, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nhất trí cao, tìm mọi giải pháp điều hành, thúc đẩy và phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD, tiết kiệm chi phí, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, Đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế trong nước vẫn đang còn nhiều khó khăn, HĐQT và ban quản lý điều hành công ty luôn quan tâm đến nguồn việc làm và quyền lợi của gần 100 người lao động đang làm việc gắn bó tại Công ty, tuy kết quả lợi nhuận chưa đạt được như kế hoạch đề ra nhưng HĐQT, Ban quản lý điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty đã cố gắng nỗ lực rất lớn

Đến thời điểm hiện tại tại BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban quản lý điều hành cũng như các cán bộ quản lý Công ty

III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến 31/12/2017. Vốn và tài sản của công ty được bảo toàn và phát triển.

Đến tại thời điểm này, Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD và báo cáo tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2017

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số dư đầu năm 2017	Số dư cuối năm 2017
1	Tài sản ngắn hạn	43.784.974.620	35.475.526.360
2	Tài sản dài hạn	3.131.282.494	3.329.937.554
3	Tổng cộng tài sản	46.916.257.114	38.805.463.914
4	Nợ phải trả	28.526.734.967	21.095.428.687
5	Vốn chủ sở hữu	18.389.522.147	17.710.035.227
6	Tổng cộng nguồn vốn	46.916.257.114	38.805.463.914

Kết quả kinh doanh năm 2017

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng(+) Giảm(-)
1	Doanh thu	45.020.909.014	57.072.773.588	+12.051.864.574
2	Giá vốn hàng bán	38.056.509.728	50.601.351.728	+12.544.842.000
3	Lợi nhuận gộp	6.964.399.286	6.471.422.130	-492.977.156
4	Doanh thu hoạt động tài chính	27.146.282	112.217.466	+85.071.184
5	Chi phí QLDN	3.981.792.213	3.751.298.229	-230.493.984
6	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	2.421.240.771	2.111.168.531	-310.072.240
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.310.539.987	2.455.002.159	-855.537.828
8	Lợi nhuận sau thuế	2.639.053.437	1.959.566.517	-679.486.920
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.800	1.337	-463

IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

Trong năm 2017, không có vụ tranh chấp hay khiếu kiện nào. Ban kiểm soát chưa nhận được một phản ánh nào của cổ đông về tính chất vi phạm của các thành viên HĐQT hay của Ban quản lý điều hành Công ty

V. Mức chi trả thù lao năm 2017 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 cho Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thời gian (tháng)	Thành tiền
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	1.000.000	12	12.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	800.000	12	19.200.000
	Tổng cộng				31.200.000

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

1. Đề nghị HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, nhằm tăng hiệu quả kinh doanh
2. Tiếp tục sửa đổi quy chế tiền lương để tương xứng với sức lao động của từng vị trí công việc.
3. Đầu tư thêm máy móc thiết bị thi công theo từng giai đoạn phù hợp với khả năng tài chính của Công ty
4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp cận thị trường đối với sản phẩm truyền thống
5. Tiếp tục có các biện pháp quản lý hợp lý và hiệu quả trong quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý chi phí và làm tốt việc thực hiện tiết kiệm các chi phí như: Năng lượng, chi phí văn phòng phẩm, chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ đưa vào sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản phẩm

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Quý 1 năm 2018

- Xem báo cáo tài chính năm 2017
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên

2. Quý 2 năm 2018

- Xem xét việc khắc phục các tồn tại của năm 2017
- Xem xét báo cáo tài chính quý 1 năm 2018
- Tình hình thực hiện SXKD quý 1 năm 2018
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định quy chế, các chính sách pháp luật..

3. Quý 3 năm 2018

- Xem xét báo cáo tài chính quý 2 năm 2018
- Tình hình thực hiện SXKD quý 2 năm 2018
- Xem xét ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế

4. Quý 4 năm 2018

- Xem xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2018
- Tình hình thực hiện SXKD quý 3 năm 2018

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện thi công các công trình và quyết toán công trình.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông, nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hồng Vinh

TỔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*** **

Số : 01 TT/ VNECO3 - HĐQT

Vinh, ngày 03 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về việc đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO3

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung
2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

TỔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO3
Số : 02 TT/ VNECO3 - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 03 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về việc đề nghị ĐHĐCD quyết định mức thù lao của HĐQT
và Ban kiểm soát năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao năm 2018 của HĐQT và Ban kiểm soát và thư ký HĐQT như sau: Tổng số thù lao chi trả là 163.200.000 đồng

Trong đó:

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng;
- + Thù lao của thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao của Trưởng Ban KS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao của thành viên BKS : 800.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thư ký HĐQT : 500.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy